

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

LÊ HỒNG PHONG*

Từ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi vấn đề dân tộc có tầm quan trọng chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Tùy theo nhiệm vụ cách mạng qua các thời kỳ mà chính sách dân tộc của Đảng có sự phát triển mới. Tuy nhiên, nguyên tắc cơ bản, bao trùm, xuyên suốt và nhất quán trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta là bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và cùng tiến bộ. Nhờ chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc được cải thiện, đoàn kết dân tộc, quan hệ giữa các dân tộc ngày càng được tăng cường và củng cố.

Từ khóa: Dân tộc; chính sách; chính sách dân tộc; công tác dân tộc; quan hệ dân tộc.

Since its establishment, the Communist Party of Viet Nam has always considered the ethnic issue of strategic importance to the entire revolutionary cause. The Party's ethnic policy has added new developments depending on the revolutionary mission in the periods, The fundamental, broad, transparent and consistent principles in the ethnic policy of the Party and the state is equality, solidarity, respect and mutual progress. Sound ethnic policies of the Party and the State have improved the material and spiritual life of ethnic people and national unity, increasingly strengthened relations between ethnic groups.

Keywords: Ethnicity; policy; ethnic policy; ethnic work; ethnic relations.

NGÀY NHẬN: 12/10/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/11/2022

NGÀY DUYỆT: 16/12/2022

Việt Nam là quốc gia thống nhất gồm 54 dân tộc anh em cùng sinh sống, cư trú phân tán và đan xen nhau trên mọi vùng, miền của đất nước. Phần lớn đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) cư trú phân tán và xen kẽ nhau ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Đây là địa bàn có tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế, có vị trí quan trọng về chính trị, an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái. Vì vậy, vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc (CSDT) có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước ta.

1. Vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc là một trong những nhiệm vụ có vị trí chiến lược quan trọng, lâu dài trong cách mạng Việt Nam. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều CSDT bao phủ hầu hết trên tất cả lĩnh vực kinh tế - xã hội, tăng cường nguồn lực đầu tư cho vùng DTTS và

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

miền núi. Nhờ đó, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc ngày càng được nâng lên, diện mạo các buôn, làng được đổi thay theo hướng tích cực.

Tuy nhiên, trước những thành tựu của công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo thực hiện, các thế lực thù địch đang ra sức lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” để chống phá cách mạng nước ta. Chúng không ngừng đưa ra những luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật về tình hình dân tộc, thực hiện CSDT của Đảng, Nhà nước ta. Vụ cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền, đối xử bất bình đẳng với người DTTS. Chúng tập trung tuyên truyền nhằm “khoét sâu”, “nới rộng” mâu thuẫn nội bộ dân tộc thông qua tuyên truyền tiêu cực về dân sinh, dân trí, dân chủ và văn hóa - xã hội. Lợi dụng những khó khăn của đồng bào các DTTS, sự chênh lệch giàu, nghèo giữa người DTTS với người dân tộc Kinh; những hạn chế trong việc thực hiện CSDT, tôn giáo ở vùng đồng bào DTTS để vu khống, nói xấu chế độ, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; đồng thời, kích động, hỗ trợ những phần tử phản động người DTTS hoạt động chống đối chính quyền, tạo ra các “điểm nóng dân tộc” gây mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, chia rẽ Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Thực chất đây là mục đích của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” để chống phá cách mạng nước ta nhằm làm giảm uy tín của Đảng và đi đến loại trừ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực tế, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, vấn đề dân tộc và thực hiện CSDT luôn được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Đảng ta luôn luôn quán triệt và thực hiện nhất quán theo nguyên tắc bình đẳng, đoàn

kết, tương trợ trên tinh thần tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau, hướng tới mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh, đoàn kết các dân tộc có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển của đất nước, sự phát triển mọi mặt của từng dân tộc gắn liền với sự củng cố, phát triển của cộng đồng các dân tộc trên đất nước ta. Vì vậy, “Trong khi xử lý các mối quan hệ dân tộc, phải có thái độ trân trọng đối với những gì liên quan đến lợi ích của mỗi dân tộc, tình cảm dân tộc của mỗi người. Chống những thái độ, hành động biểu thị tư tưởng “dân tộc lớn” và những biểu hiện của tư tưởng dân tộc hẹp hòi”¹.

2. Đảng đã đề ra nguyên tắc và nội dung cơ bản của CSDT là bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng phát triển. Các nguyên tắc cơ bản đó đã được các đại hội lần lượt khẳng định: “Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, cùng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc; đồng thời, giữ gìn và phát huy bản sắc tốt đẹp của mỗi dân tộc là chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta”², “Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”³, “Thực hiện tốt chính sách các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển”⁴, “Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ”⁵. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta khẳng định: “Các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁶. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng khẳng định: “Tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển”⁷.

Phát triển những quan điểm về vấn đề dân tộc của Đảng ta qua các kỳ đại hội, quán

triệt để hơn nữa các đặc điểm của CSDT góp phần vào việc hoạch định và thực hiện CSDT của Đảng, cũng như đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã nhấn mạnh nhiệm vụ: “Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển”⁸.

Như vậy, với nguyên tắc nhất quán đó, các đại hội của Đảng đều lần lượt cụ thể hóa bằng những chủ trương, đường lối phù hợp với từng thời kỳ cụ thể của cách mạng, từng bước phát triển và hoàn thiện đường lối, quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc đều nhằm đẩy mạnh phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa - xã hội ở các vùng dân tộc; giải phóng đồng bào các dân tộc thoát khỏi đói nghèo và lạc hậu; thực hiện mục tiêu đưa các vùng dân tộc miền núi theo kịp miền xuôi, thực hiện sự bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Văn kiện Đại hội XII đã khẳng định: “Trong bối cảnh kinh tế có nhiều khó khăn, đã tăng thêm ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực để thực hiện tốt hơn các chính sách xã hội, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai và đồng bào dân tộc thiểu số”⁹. Nhờ đó, đã động viên được sức mạnh to lớn của đồng bào các dân tộc, tạo nên những chuyển biến tích cực về kinh tế, văn hóa - xã hội, góp phần làm thay đổi đáng kể diện mạo đời sống kinh tế - xã hội ở miền núi và vùng đồng bào DTTS, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS, gây dựng niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước, tạo nên những động lực và sức mạnh to lớn cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ: “Hệ thống chính sách dân tộc được hoàn thiện, đầy đủ hơn, bao phủ toàn diện các lĩnh vực, phân cấp khá triệt để cho các địa phương tổ chức thực hiện; đã tích hợp một số chính sách, khắc phục một bước tình trạng dàn trải, chồng chéo về chính sách... Tình hình tôn giáo ổn định; đa số chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, gắn bó đồng hành cùng dân tộc, góp phần đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc, vu cáo chính quyền vi phạm nhân quyền, tự do tôn giáo”¹⁰. Những kết quả quan trọng đó đã củng cố, tăng cường niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước; khối đại đoàn kết các dân tộc được xây dựng ngày càng vững chắc, góp phần làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Từ thực tế vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định nhất quán về CSDT và vị trí chiến lược của chính sách đoàn kết các dân tộc trên cơ sở: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; có những chính sách đặc thù giải quyết khó khăn cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước”¹¹. Trong phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, cần “tiếp tục hoàn thiện và thực hiện các chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, cùng phát triển. quan tâm phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt có khăn; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu

số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”¹². Trong đó, “Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tập trung khai thác hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số có nguy cơ suy giảm giống nòi”¹³.

3. Những năm qua, hệ thống CSĐT của Đảng và Nhà nước ta đã bao phủ toàn diện các lĩnh vực, các chương trình đã đem lại những hiệu quả tích cực về đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các DTTS nước ta. Tính đến tháng 10/2020, có 118 chính sách đang có hiệu lực triển khai thực hiện ở vùng đồng bào DTTS và miền núi, trong đó có 54 chính sách trực tiếp cho các đồng bào DTTS, vùng DTTS và miền núi, 64 chính sách chung có ưu tiên cho đồng bào các DTTS. Ngoài những chính sách tác động trực tiếp đến vùng DTTS và miền núi, hiện nay còn 21 chương trình mục tiêu có nội dung gián tiếp tác động đến vùng này. Nguồn lực đầu tư được tập trung vào xây dựng hàng vạn công trình kết cấu hạ tầng (đường giao thông, công trình thủy lợi, hệ thống điện, công trình nước sạch, trường học, lớp học, trạm y tế, nhà văn hóa, trung tâm cụm xã...); hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho dân tộc thiểu số rất ít người; hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất... cho hàng trăm nghìn hộ đồng bào các DTTS¹⁴.

Nhà nước đã xây dựng hàng vạn công trình đường điện, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa,... phục vụ sản xuất và đời sống của

đồng bào. Nhờ đó, đến nay, 100% đường từ tỉnh đến trung tâm huyện được rải nhựa hoặc bê tông hóa; 98,4% xã có đường ô tô đến trung tâm; tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng điện lưới đạt 96,7%; 100% xã có trường tiểu học, trung học cơ sở; 99,7% xã có trường mầm non, mẫu giáo; 99,5% xã có trạm y tế; 76,7% thôn có nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng; tỷ lệ thôn có đường giao thông được kiên cố tăng 16,7% so với năm 2015. Bên cạnh đó, công tác xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả ấn tượng, được bạn bè quốc tế đánh giá cao; Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả bước đầu đáng khích lệ. Theo đó, hàng năm, tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS và miền núi giảm 2 - 3%; các xã, thôn đặc biệt khó khăn giảm 3 - 4%; các huyện nghèo giảm 4 - 5%; đã có 22 huyện, 125 xã, 1.298 thôn ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Vùng DTTS và miền núi đã có 1.052 xã, chiếm tỷ lệ 22,3% đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 106 xã từ đặc biệt khó khăn phấn đấu trở thành xã nông thôn mới; 27 huyện vùng DTTS và miền núi, chiếm 6% đạt chuẩn nông thôn mới¹⁵.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề ở vùng đồng bào DTTS và miền núi ngày càng phát triển cả về quy mô, mạng lưới và chất lượng. Công tác xóa mù chữ, chống tái mù chữ đạt kết quả tốt, tỷ lệ người đủ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết tiếng phổ thông tăng 1,7%; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học tăng 8%, trung học cơ sở tăng 9%, trung học phổ thông tăng 145,7%. Đã xây dựng được 316 trường phổ thông dân tộc nội trú, 1.097 trường phổ thông dân tộc bán trú; 4 trường và 3 khoa dự bị đại học dân tộc, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của con em đồng bào DTTS...¹⁶.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, phát triển cả về mạng lưới, trang thiết bị và đội ngũ; chất lượng khám bệnh, chữa bệnh có chuyển biến tích cực. Đến nay, vùng DTTS và miền núi có

99,5% số xã có trạm y tế, 83,5% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; 77,2% số trạm y tế có bác sỹ; 93% người DTTS được cấp thẻ BHYT; tỷ lệ tảo hôn giảm 4,7%, hôn nhân cận huyết thống giảm 0,9%,... Cùng với đó, công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các DTTS đạt được kết quả rõ nét hơn; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS được quan tâm, có chuyển biến rõ nét¹⁷.

Nhờ quán triệt và thực hiện đúng đắn hệ thống CSĐT của Đảng và Nhà nước mà vùng đồng bào các DTTS đã có sự phát triển mạnh mẽ hơn, phong phú và đa dạng hơn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt trên tất cả các phương diện: ăn, ở, mặc, đi lại, học hành, chăm sóc sức khỏe, nghe, nhìn. Mặc dù còn tồn tại một số những hạn chế trong việc thực hiện CSĐT, song những thành tựu mà đất nước ta đã đạt được trên lĩnh vực này trong những năm qua là minh chứng sống động cho chủ trương, chính sách đúng đắn và nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đoàn kết, tương trợ trên tinh thần tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau, hướng tới mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là nguyên tắc bình đẳng. Điều đó đã khẳng định bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Có thể nói, vấn đề dân tộc và CSĐT của Đảng đã được đề ra trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng; là sự vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Đó chính là tiền đề, là điều kiện để thực hiện thành công vấn đề dân tộc ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, để nâng cao công tác dân tộc và thực hiện có hiệu quả CSĐT của Đảng, cũng như để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở các vùng DTTS và miền núi, đòi hỏi các cấp, các ngành... cần tiếp tục nghiên cứu để đưa ra những chủ trương,

chính sách cho phù hợp và đồng bộ với từng thời kỳ, từng khu vực cụ thể □

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 1987, tr. 98.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 1991, tr. 77.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 1997, tr. 125.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2001, tr. 127.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2006, tr. 121.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011, tr. 51.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VIII, VIII, IX, X, XI)*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2013, tr. 741.
- 8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 164, 238.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật 2021, tr. 45.
- 11, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 50 - 51, tr 264.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 140 - 141.
14. Nguyễn Thị Thu Thanh. *Chính sách dân tộc của Việt Nam qua 35 năm đổi mới*. Tạp chí Cộng sản, ngày 03/4/2021.
- 15, 16, 17. *Toàn văn bài tham luận của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Đỗ Văn Chiến tại Đại hội XIII của Đảng*. Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc. *Cổng Thông tin điện tử*. <http://www.cema.gov.vn>, ngày 27/01/2021.